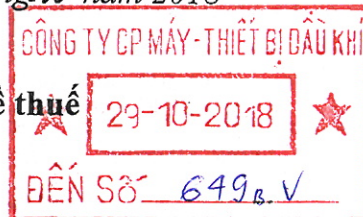


Số: 6999/2/QĐ-CT-KTr3

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ



Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN (đã được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/1/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định giao quyền số 84060/QĐ-CT ngày 29/12/2017 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ngày 16/10/2018 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 52957/QĐ-CT-KTT3 ngày 31/7/2018 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc: Kiểm tra thuế đối với Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí - Mã số thuế: 0101394512 - Địa chỉ: Số 8, đường Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 3 - Cục Thuế TP Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí - Mã số thuế: 0101394512 - Địa chỉ: Số 8, đường Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Trung, với hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

1. Hình thức xử phạt:

- Phạt bằng tiền theo qui định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (TM 4254); Mức phạt bằng 20% số thuế kê khai sai, số tiền: 432.028 đồng.

- Phạt bằng tiền theo quy định tại Khoản 5, Điều 10, Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 do kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp (TM: 4254); mức phạt: 2.100.000 đồng

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

2.1. Truy thu thuế GTGT (TM: 1701) năm 2017, số tiền: 2.160.140 đồng

2.2. Giảm lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh, số tiền: 53.816.678.678 đồng

2.3. Tiền chậm nộp theo quy định tại Khoản 1, Điểm 32, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 do có hành vi chậm nộp tiền thuế GTGT (TM: 4931), số tiền: 174.971 đồng

Tiền chậm nộp tiền thuế tính trên số thuế truy thu theo kết quả kiểm tra và được tính đến hết ngày 16/10/2018. Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí có trách nhiệm tự tính

và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 17/10/2018 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

3. Tổng số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp phải nộp NSNN: 4.867.139 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi chín đồng).


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký:

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí có trách nhiệm nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội.

Quá thời hạn 10 ngày, nếu Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí không chấp hành quyết định này thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí để chấp hành Quyết định xử phạt.
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.
3. Gửi cho phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để phối hợp thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTT3 (2). (7-6)



Nguyễn Văn Hồ